KẾT QUẢ CÔNG TÁC THU DUNG, CẤP CỨU VÀ ĐIỀU TRỊ CHO BỆNH NHÂN TẠI MỘT SỐ BỆNH XÁ ĐẢO CẤP 1 THUỘC QUẦN ĐẢO X

[1]Nguyễn Hồng Sơn, [1]Trần Quốc Việt, [1]Bùi Đức Thành, [2]Hoàng Việt Hùng, [3]Lê Trọng Dũng, [1]Nguyễn Quang Tường, [1]Nguyễn Thị Ngọc Dung, [1]Đào Tấn Duy, [1]Vũ Đình Ân

[1]Bệnh viện Quân y 175
[2]Ban Quân y - Phòng Hậu cần/Vùng 4 Hải Quân
[3]Học viện Quân y

TÓM TẮT

Mục tiêu: *Nghiên cứu đánh giá kết quả công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị người bị thương bị bệnh tại bệnh xá đảo cấp 1 thuộc quần đảo X từ năm 2018 đến năm 2022.*

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: *Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu các đặc điểm và kết quả công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị cho cho người bị thương, bị bệnh tại bệnh xá của các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X từ năm 2018 đến năm 2022.*

Kết quả: *Tổng số lượt khám tại các bệnh xá là 26109 lượt, trung bình là 435 lượt/tháng. Tỉ lệ bệnh nhân được thu dung điều trị chiếm tỷ lệ 7,77%. Tổng số bệnh nhân phải cấp cứu là 512. Tỷ lệ cấp cứu chiếm 25,25% so với tổng thu dung. Cơ cấu bệnh tập trung vào một số nhóm bệnh như: Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài với tỷ lệ cao nhất (23,01 ± 2,20%); Sau đó là các bệnh của da và tổ chức dưới da, các bệnh của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa. Trong 5 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất, vết thương phần mềm chiếm tỉ lệ cao nhất với 13,06 ± 0,97%, tiếp đó là các bệnh viêm da; viêm, nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp; hội chứng ruột kích thích và sốt chưa rõ nguyên nhân.*

Phương pháp điều trị cho các bệnh nhân tại bệnh xá chủ yếu là nội khoa chiếm tỷ lệ 71,65%. Trong 5 năm, có 144 bệnh nhân được vận chuyển về đất liền bằng các loại phương tiện: tàu quân sự, tàu dân sự (tàu đánh cá) và máy bay.

Kết luận: *Công tác khám chữa bệnh tại bệnh xá đảo cấp 1 trong 5 năm 2018 - 2022 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe bộ đội và nhân dân trong khu vực.*

Từ khóa: *Thu dung, cấp cứu, bệnh xá đảo cấp 1*

Chịu trách nhiệm: Bùi Đức Thành, Bệnh viện Quân y 175
Email: buiducthanh175@yahoo.com
Ngày nhận bài: 25/6/2023; Ngày phản biện: 12/7/2023; Ngày duyệt bài: 20/7/2023
https://doi.org/10.54804/yhthvb.3.2023.240

ABTRACT

Objective: *Research and evaluate the results of medical examination, collection, emergency and treatment of patients at the infirmary of level 1 islands of the X archipelago from 2018 to 2022.*

Subjects and methods: *A cross-sectional, retrospective descriptive study on the characteristics and results of medical examination, collection, emergency and treatment of patients at the infirmary of level 1 islands of the X archipelago from 2018 to 2022.*

Results: *The total number of patients examined at the infirmary was 26109 times, an average of 435 times /month. The rate of patients receiving treatment accounted for 7.77%. The total number of emergency patients was 512. The emergency rate accounted for 25.25% of the total collection. Disease structure focuses on a number of groups such as Injury, poisoning and consequences of some external causes with the highest rate (23.01 ± 2.20%); Then there are diseases of the skin and subcutaneous tissues, diseases of the respiratory and digestive systems. Among the 5 most common diseases, soft tissue wounds account for the highest rate with 13.06 ± 0.97%, followed by inflammatory skin diseases; Inflammation, acute upper respiratory tract infection; Irritable bowel syndrome and fever of unknown cause.*

Treatment for patients at the infirmary is mainly internal medicine, accounting for 71.65%. In 5 years, 144 patients were transported to the mainland using transport: military ships, civilian ships (fishing boats) and airplanes.

Conclusion: *The medical examination and treatment at the infirmary of level 1 islands in the 5 years from 2018 to 2022 have completed the task of taking care of the health of soldiers and people in the region.*

Keywords: *Medical examination, collection, emergency the infirmary of level 1 islands*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biển đảo Việt Nam nằm trong Biển Đông với diện tích 1.339.000 km2 có vị trí đặc biệt về kinh tế, quốc phòng và an ninh đối với nước ta, trong đó có quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, là những địa hình rất quan trọng trong chiến lược phòng thủ bảo vệ Tổ quốc [1], [2].

Bảo đảm y tế cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vùng biển đảo là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược biển Việt Nam. Nhận thấy được tầm quan trọng của y tế biển đảo, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 25/2004/CT-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2004 về "Tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và bộ đội trong giai đoạn mới" [3] và Quyết định 317/QĐ-TTg ngày 07 tháng 2 năm 2013 về việc phê duyệt Đề án "Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020" [4] với mục tiêu bảo đảm người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển đảo được tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cho dự phòng, cấp cứu, khám chữa bệnh và nâng cao sức khỏe [4].

Các đảo trên quần đảo X phân theo cấp đảo bảo gồm: Đảo cấp 1; Đảo cấp 2; Đảo cấp 3 và các Đảo chìm [1]. Từ ngày 01/01/2018, 100% quân và dân thuộc quần đảo X cũng tham gia khám chữa bệnh (KCB) theo chế độ BHYT nhằm mục đích nâng cao khả năng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho quân nhân, nhân dân và các ngư dân trên các đảo. Đặc điểm và kết quả công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị cho người bị thương, bị bệnh là một yếu tố quan trọng góp phần đánh giá và phản ánh hiệu quả của công tác khám bệnh, chữa bệnh tại các bệnh xá đảo. Tuy nhiên hiện tại chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá kết quả công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị cho người bị thương, bị bệnh tại đây.

Vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mục tiêu mô tả đặc điểm bệnh tật và kết qủa công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị cho người bị thương, bị bệnh tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X từ năm 2018 đến năm 2022.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị người bị thương, bị bệnh tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc quần đảo X, từ năm 2018 đến năm 2022.

2.2. Chất liệu nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đã sử dụng chất liệu nghiên cứu sau:

- Sổ đăng ký khám bệnh của các Bệnh xá đảo cấp 1 (2018 - 2022).

- Báo cáo thống kê điều trị hàng năm lưu trữ tại các Bệnh xá đảo cấp 1 (2018 - 2022).

- Sổ ghi chép cấp cứu của các Bệnh xá đảo cấp 1 (2018 - 2022).

- Sổ ghi chép phẫu thuật của các Bệnh xá đảo cấp 1 (2018 - 2022).

- Hồ sơ bệnh án của bệnh nhân quân điều trị nội trú tại các Bệnh xá đảo cấp 1 (2018 - 2022).

- Văn bản, quyết định và một số tài liệu có liên quan.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu số liệu kết hợp phân tích số liệu thứ cấp định tính và định lượng.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi tiến hành thu thập toàn bộ các hồ sơ bệnh án, thống kê báo cáo về kết quả khám bệnh, thu dung điều trị nội trú của quân và nhân dân đã khám bệnh, cấp cứu và điều trị tại tại các Bệnh xá đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X (2018 - 2022).

- Xử lí số liệu: Các số liệu thu thập, tổng hợp qua bảng tính Excel, xử lý bằng Excel và phần mềm SPSS 22.0 và các thuật toán thống kê thông thường. Tính tỷ lệ %, tính giá trị trung bình và sử dụng thuật toán thống kê dùng trong y học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Bảng 3.1. Kết quả thu dung, khám bệnh, cấp cứu và điều trị tại các bệnh xá đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Nội dung	Năm					Tổng
	2018	2019	2020	2021	2022	
Số khám trong năm (lượt)	5551	5825	5138	4746	4849	26109
Số khám trung bình/tháng (lượt/tháng)	463	485	428	396	404	435
Số bệnh nhân thu dung vào bệnh xá điều trị	504	651	412	229	232	2028
Tỷ lệ thu dung (%)	9,08	11,18	8,02	4,83	4,78	7,77
Số bệnh nhân cấp cứu	109	89	116	78	120	512
Tỷ lệ cấp cứu/thu dung (%)	21,63	13,67	28,16	34,06	51,72	25,25

Số lượt khám bệnh tại các bệnh xá có sự thay đổi theo các năm từ 2018 đến 2022 với tổng số lượt khám là 26109 lượt, trung bình là 435 lượt/tháng. Cao nhất là năm 2019 với 5825 lượt khám, năm 2021 là thấp nhất với 4746 lượt (do giãn cách xã hội trong đợt dịch covid-19 nên số lượng người khám giảm xuống). Bệnh nhân được thu dung vào bệnh xá các đảo để điều trị trong 5 năm chiếm tỷ lệ trung bình là 7,77% số đến khám, với 2028 bệnh nhân. Trong đó, cao nhất là năm 2019 với tỷ lệ thu dung là 11,18%. Tổng số bệnh nhân phải cấp cứu trong 5 năm tại các bệnh xá đảo là 512. Tỷ lệ cấp cứu chiếm khá cao khoảng 25,25% so với tổng số bệnh nhân được thu dung vào điều trị.

3.2. Đặc điểm về cơ cấu bệnh của bệnh nhân được thu dung, cấp cứu và điều trị tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Bảng 3.2. Cơ cấu bệnh của bệnh nhân tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Tỷ lệ bệnh (%)	Năm					Trung bình
	2018 (N=5551)	2019 (N=5825)	2020 (N=5138)	2021 (N=4746)	2022 (N=4849)	
Các bệnh nhiễm trùng và ký sinh trùng	8,61	6,95	5,10	5,12	4,76	6,11 ± 1,64
Các bệnh nội tiết, dinh dưỡng và chuyển hóa	1,19	1,12	1,25	1,14	1,05	1,15 ± 0,08
Các bệnh thần kinh, rối loạn tâm thần và hành vi	3,26	1,87	1,56	2,17	1,77	2,13 ± 0,67
Các bệnh mắt và phần phụ	1,73	3,50	4,44	2,53	3,22	3,08 ± 1,02
Các bệnh Tai và xương chũm	9,39	9,37	7,77	9,97	9,07	9,11 ± 0,82
Các bệnh hệ tuần hoàn	1,24	1,46	1,44	1,26	1,13	1,31 ± 0,14
Các bệnh của hệ hô hấp	15,83	14,71	16,89	16,98	17,51	16,38 ± 1,12
Các bệnh của hệ tiêu hóa	10,90	10,35	11,58	11,44	11,82	11,22 ± 0,59

Tỷ lệ bệnh (%)	Năm					Trung bình
	2018 (N=5551)	2019 (N=5825)	2020 (N=5138)	2021 (N=4746)	2022 (N=4849)	
Các bệnh của da và tổ chức dưới da	17,20	19,85	19,48	17,93	18,48	18,59 ± 1.09
Các bệnh hệ cơ xương khớp và mô liên kết	2,90	2,16	2,20	2,84	2,64	2,55 ± 0,35
Các bệnh hệ sinh dục, tiết niệu	1,13	1,01	1,07	0,95	0,74	0,98 ± 0,15
Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài	19,11	23,59	24,29	24,10	23,96	23,01 ± 2,20
Bệnh khác hoặc không xếp trên danh mục	7,51	4,06	2,93	3,57	3,85	4,38 ± 1,80

Kết quả về cơ cấu bệnh tại các bệnh xá đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X theo phân loại bệnh tật quốc tế ICD-10 cho thấy: Bệnh nhân thuộc nhóm bệnh Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài chiếm tỷ lệ cao nhất với 23,01 ± 2,20%; Tiếp theo là nhóm Các bệnh của da và tổ chức dưới da là 18,59 ± 1.09%; Các bệnh của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa lần lượt chiếm tỷ lệ cao với 16,38 ± 1,12% và 11,22 ± 0,59%. Ngoài ra có một số bệnh khác và bệnh không được xếp trên danh mục chiếm tỷ lệ 4,38 ± 1,80%.

Bảng 3.3. Phân bố tỷ lệ bệnh nhân theo 05 bệnh có tỉ lệ mắc cao nhất (5 năm)

Tỷ lệ bệnh (%)	Năm					Trung bình
	2018 (N=5551)	2019 (N=5825)	2020 (N=5138)	2021 (N=4746)	2022 (N=4849)	
Vết thương phần mềm	11,55	13,75	13,99	12,79	13,24	13,06 ± 0,97
Viêm da	11,15	12,60	11,91	10,77	10,21	11,33 ± 0,94
Viêm, nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp	11,12	9,34	10,14	9,04	8,62	9,65 ± 0,99
Hội chứng ruột kích thích	6,52	6,56	5,80	5,65	6,37	6,18 ± 0,42
Sốt chưa rõ nguyên nhân	3,82	3,12	2,47	2,72	2,91	3,01 ± 0,51

Theo kết quả thống kê về các bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất cho thấy: Vết thương phần mềm chiếm tỉ lệ cao nhất với 13,06 ± 0,97%, tiếp đó là viêm da (viêm da do nhiễm trùng hoặc do dị ứng) chiếm 11,33 ± 0,94%; Các bệnh nhân Viêm, nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp chiếm tỷ lệ 9,65 ± 0,99%; Hội chứng ruột kích thích chiếm tỷ lệ 6,18 ± 0,42% và các bệnh nhân có Sốt chưa rõ nguyên nhân cũng là bệnh hay gặp (thường được đặt tên riêng là sốt đảo) chiếm tỷ lệ 3,01 ± 0,51%.

3.3. Đặc điểm phân loại các bệnh nhân được cấp cứu tại bênh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Bảng 3.4. Phân loại các bệnh nhân được cấp cứu tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc quần đảo X

Tên bệnh	2018 (N=109)	2019 (N=89)	2020 (N=116)	2021 (N=78)	2022 (N=120)	Tổng (N=512)
Vết thương phần mềm	28	26	29	20	32	135
Chấn thương	17	13	15	8	18	71
Tiêu chảy cấp	14	11	18	7	16	66
Sốt cao chưa rõ NN	15	9	11	14	17	66
Dị ứng, ngộ độc	11	12	19	9	12	63
Viêm dạ dày cấp	6	5	9	4	4	28
Tăng huyết áp	6	3	5	4	8	26
Bệnh giảm áp	3	1	2	3	3	12
Viêm ruột thừa	1	2	1	2	2	8
Sỏi (tiết niệu, mật)	2	1	0	2	2	7
Khác	6	6	7	5	6	30

Theo kết quả khảo sát, trong các năm từ 2018 đến 2022 có 512 trường hợp phải cấp cứu tại các bệnh xá đảo cấp 1. Tập trung chủ yếu vào 1 số bệnh như vết thương phần mềm (135 trường hợp), chấn thương do lao động hoặc tai nạn sinh hoạt khi đang làm nhiệm vụ hoặc khai thác cá trên biển (71 trường hợp); Tiêu chảy cấp và sốt cao chưa rõ nguyên nhân (đều chiếm 66 trường hợp). Ngoài ra một số ít các trường hợp cấp cứu khác như: Viêm ruột thừa (8 trường hợp); Sỏi tiết niệu hoặc sỏi mật (7 trường hợp).

3.4. Kết quả điều trị bệnh nhân tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Bảng 3.5. Phương pháp điều trị cho các bệnh nhân trong bệnh xá quân y đảo thuộc quần đảo Trường Sa

Phương pháp		2018 (n=504)	2019 (n=651)	2020 (n=412)	2021 (n=229)	2022 (n=232)	Tổng (n=2028)
Nội khoa	n	354	482	283	163	171	1453
	%	70,24	74,04	68,69	71,18	73,71	71,65
Ngoại khoa	n	150	169	129	66	61	575
	%	29,76	25,96	31,31	28,82	26,29	28,35

Kết quả nghiên cứu về phương pháp điều trị cho các bệnh nhân tại bệnh xá các đảo cấp 1 cho thấy: Tỉ lệ bệnh nhân được thu dung và điều trị nội khoa vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu với 71,65%; cao nhất là năm 2022 với 73,71%. Bệnh nhân được điều trị bằng phương pháp can thiệp các thủ thuật, phẫu thuật ngoại khoa chiếm tỷ lệ thấp hơn với 28,35%.

Từ năm 2018 đến 2022 các bệnh xá quân y đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X đã tổ chức vận chuyển 144 bệnh nhân về đất liền bằng các loại phương tiện khác nhau như vận chuyển bằng tàu quân sự, tàu dân sự (tàu đánh cá). Đặc biệt có một số bệnh nhân được vận chuyển về đất liền bằng đường không.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kết quả khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị tại các bệnh xá đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Tổng số lượt khám của các bệnh xá đảo cấp 1 thuộc quần đảo X từ 2018 đến 2022 là 26109 lượt, trung bình là 435 lượt/tháng. Năm 2021 là thấp nhất với 4746 lượt (do giãn cách xã hội trong đợt dịch covid-19 nên số lượng người khám giảm xuống. Bệnh nhân được thu dung vào bệnh xá các đảo để điều trị trong 5 năm chiếm tỷ lệ trung bình là 7,77% tương đương với 2028 bệnh nhân. Tổng số bệnh nhân phải cấp cứu trong 5 năm tại các bệnh xá đảo là 512. Tỷ lệ cấp cứu chiếm khá cao (25,25%) so với tổng số bệnh nhân được thu dung vào điều trị.

4.2. Đặc điểm về cơ cấu bệnh của bệnh nhân được thu dung, cấp cứu và điều trị tại bệnh xá các đảo thuộc Quần đảo X

Cơ cấu bệnh tại các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X khá đa dạng tuy nhiên tập trung vào một số nhóm bệnh có tỉ lệ cao như: Bệnh nhân thuộc nhóm bệnh Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài chiếm tỷ lệ cao nhất với 23,01 ± 2,20%; Tiếp theo là nhóm Các bệnh của da và tổ chức dưới da là 18,59 ± 1.09%; Các bệnh của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa lần lượt chiếm tỷ lệ cao với 16,38 ± 1,12% và 11,22 ± 0,59%. Đặc điểm về cơ cấu bệnh được phân theo phân loại bệnh tật quốc tế ICD-10, nhưng có sự khác biệt khá nhiều so với một số nghiên cứu trong quân đội trong đất liền [5, 6]. Nhưng khá tương đồng so với nghiên cứu của Nguyễn Thế Phương (1996) [7], Nguyễn Văn Hưng (2008) [9] và Chu Tiến Cường (2011) [8].

Trong 5 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất, vết thương phần mềm chiếm tỉ lệ cao nhất với 13,06 ± 0,97%, sau đó là các bệnh viêm da (viêm da do nhiễm trùng hoặc do dị ứng), các bệnh nhân Viêm, nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp, hội chứng ruột kích thích và các bệnh nhân có sốt chưa rõ nguyên nhân cũng là bệnh hay gặp (thường được đặt tên riêng là sốt đảo). Kết quả nghiên cứu khá phù hợp với các nghiên cứu trước đây tại khu vực quần đảo X đó là: Tỷ lệ mắc bệnh vết thương phần mềm, xây sát da, nhiễm trùng chiếm tỷ lệ cao, nguyên nhân chủ yếu là do bệnh nhân làm việc ở vùng biển đảo san hô và nước mặn. Do có nhiều đặc điểm đặc thù về đời sống sinh hoạt, vệ sinh môi trường nên các bệnh về đường tiêu hoá cũng phổ biến.

4.3. Đặc điểm phân loại các bệnh nhân được cấp cứu tại bênh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X

Có 512 trường hợp phải cấp cứu tại các bệnh xá đảo trong vòng 5 năm (2018-2022). Bệnh cảnh của các bệnh nhân được cấp cứu tại các bệnh xá đảo cấp 1

là khá đa dạng, tuy nhiên không đa dạng bằng bệnh cảnh trong đất liền, do có sự khác biệt về đối tượng sinh sống và làm việc trên các đảo so với đất liền. Tập trung chủ yếu vào 1 số bệnh như vết thương phần mềm (135 trường hợp), chấn thương do lao động hoặc tai nạn sinh hoạt khi đang làm nhiệm vụ hoặc khai thác cá trên biển (71 trường hợp); Tiêu chảy cấp và sốt cao chưa rõ nguyên nhân (đều chiếm 66 trường hợp). Ngoài ra một số ít các trường hợp cấp cứu khác như: Viêm ruột thừa (8 trường hợp); Sỏi tiết niệu hoặc sỏi mật (7 trường hợp). Kết quả nghiên cứu trường hợp cấp cứu khá tương đồng với các nghiên cứu của nhiều tác giả trong quân đội.

4.4. Kết quả điều trị bệnh nhân tại bệnh xá quân y các đảo thuộc quần đảo X

Phương pháp điều trị cho các bệnh nhân tại bệnh xá quân y các đảo thuộc quần đảo Trường Sa bao gồm nội khoa và ngoại khoa. Tỉ lệ bệnh nhân được điều trị nội khoa vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu với 71,65% với các trường hợp: Viêm họng cấp, sốt cao, tiêu chảy kéo dài,... Điều trị bằng phương pháp can thiệp ngoại khoa chiếm tỷ lệ thấp hơn với 28,35% chủ yếu xử trí các loại vết thương phần mềm, chấn thương do tai nạn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc sinh hoạt, chấn thương mắt cá,...

Từ năm 2018 đến 2022 các bệnh xá quân y đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X đã tổ chức vận chuyển 144 bệnh nhân về đất liền bằng các loại phương tiện khác nhau như vận chuyển bằng tàu quân sự, tàu dân sự (tàu đánh cá). Đặc biệt có một số bệnh nhân được vận chuyển về đất liền bằng đường không.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về công tác khám bệnh, thu dung, cấp cứu và điều trị bệnh nhân tại bệnh xá các đảo cấp 1 thuộc Quần đảo X cho kết quả:

- Tổng số lượt khám của các bệnh là 26109 lượt, trung bình là 435 lượt/tháng. Tỉ lệ bệnh nhân được thu dung chiếm tỷ lệ 7,77%. Tổng số bệnh nhân phải cấp cứu là 512. Tỷ lệ cấp cứu chiếm 25,25% so với tổng thu dung.

- Cơ cấu bệnh tập trung vào một số nhóm bệnh như: Tổn thương, ngộ độc và hậu quả của một số nguyên nhân từ bên ngoài với 23,01 ± 2,20%; Các bệnh của da và tổ chức dưới da chiếm 18,59 ± 1.09%; Các bệnh của hệ hô hấp và hệ tiêu hóa lần lượt chiếm tỷ lệ là 16,38 ± 1,12% và 11,22 ± 0,59%.

- Trong 5 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất, vết thương phần mềm chiếm tỉ lệ cao nhất với 13,06 ± 0,97%, bệnh viêm da (viêm da do nhiễm trung hoặc viêm da do dị ứng), Viêm, nhiễm trùng đường hô hấp trên cấp, hội chứng ruột kích thích và sốt chưa rõ nguyên nhân.

- Phương pháp điều trị cho các bệnh nhân tại bệnh xá chủ yếu là nội khoa chiếm tỷ lệ 71,65%.

- Trong 5 năm, có 144 bệnh nhân được vận chuyển an toàn về đất liền bằng các loại phương tiện khác nhau như vận chuyển bằng tàu quân sự, tàu dân sự (tàu đánh cá). Đặc biệt có một số bệnh nhân được vận chuyển về đất liền bằng đường không.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Tư lệnh Quân chủng Hải quân (2013),** Địa lý y tế Quân sự huyện Trường Sa, Hải phòng.
2. **Thông tư số 193/2016/TT-BQP của Bộ Quốc Phòng** (ngày 26/11/2016) về Quy chế tổ chức vận chuyên cấp cứu người bị thương, bị bệnh trên các vùng biển, đảo, vùng sâu, vùng xa bằng máy bay Quân sự.
3. **Chỉ thị số 25/2004/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ** (29/6/2004) về tăng cường công tác kết hợp Quân dân y và bộ đội trong giai đoạn mới.
4. **Quyết định 317/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ** (ngày 07/2/2013) về việc phê duyệt Đề án "Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020''.
5. **Trần Duy Thịnh (2010),** Nghiên cứu cơ cấu bệnh của sĩ quan trung sơ cấp điếu trị nội trú tại bệnh viện 354, Tổng cục hậu cần trong 5 năm (2004-2009), Luận văn thạc sỹ y học, Hà Nội.
6. **Trần Ngọc Khoa (2007),** Nghiên cứu cơ cấu bệnh của các bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viên 43 từ tháng 9/2005 đến 8/2007, Tạp chí Y học Quân sự số chuyên đề tháng 5/2007, tr 87.
7. **Nguyễn Thế Phương (1997),** Cơ cấu bệnh tật của bộ đội Hải quân chốt giữ trên quần đảo Trường Sa 1986-1995, Tài liệu lưu trữ Bộ Tư lệnh Hải quân.
8. **Chu Tiến Cường và cộng sự (2011),** Nghiên cứu phương án tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương binh, bệnh binh trong tác chiến phòng thủ quần đảo Trường Sa, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
9. **Nguyễn Văn Hưng và cộng sư (2008),** Nghiên cứu bảo đảm quân y tác chiến phòng thủ đảo xa, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.